Market Highlight

03 July 2014

HOSE 03/07/2014

VNINDEX	585.02	6.23	1.08%

KLGD	131,463,926	CP
GTGD	2,004.11	Tỷ
GTR NDTNN	0.00	Tỷ
CP Tăng giá	151	CP
CP Giảm giá	66	CP
CP Đứng giá	87	CP

HNX 03/7/2014

HNXINDEX	79.66	0.76	0.96%

KLGD	129,767,245	CP
GTGD	1,280.30	Tỷ
GTR NDTNN	0.00	Tỷ
CP Tăng giá	146	CP
CP Giảm giá	58	CP
CP Đứng giá	175	CP

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	627.17	6.97	1.12%
HNX30	162.32	1.63	1.01%

VietinBankSc
306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Tâm điểm

- **Giao dịch khởi sắc, 2 sàn tăng hơn 1% điểm số**
- **Thanh khoản gia tăng thực sự bứt phá ở phiên hôm nay**
  Tổng giá trị giao dịch cả 2 sàn đạt mức khoảng 3,300 tỷ đồng
- **Đến hết ngày 15/6, cả nước xuất siêu 1.45 tỷ USD**
  Theo số liệu thống kê hàng hoá xuất nhập khẩu vừa công bố của Tổng cục Hải quan
  Hải Quan
- **HSBC: Kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh 6 tháng cuối năm**
  Nhóm nghiên cứu HSBC dự báo GDP của Việt Nam sẽ tăng 5.5% trong năm nay
  HSBC
- **ECB sẽ không thể nới lỏng chính sách tiền tệ thêm nữa**
  Tháng 6 là tháng thứ 9 liên tiếp tỷ lệ lạm phát ở khu vực này dưới 1%
  TTXVN
- **DAG: Điều chỉnh mục tiêu lợi nhuận 2014 lên gấp đôi**
  Kế hoạch sau điều chỉnh này vẫn giảm nhẹ so với mức thực hiện năm 2013
  Trí Thức Trẻ
- **CMG: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất 118 tỷ đồng niên độ tài chính 2014 - 2015**
  Tăng 3.7 lần so với mức thực hiện năm 2013
  Trí Thức Trẻ

Thị trường / Ngành

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,022,603	13.9	3.1	20.8%	11.1%
HNX	127,302	17.8	1.6	7.5%	4.0%
Toàn bộ thị trường	**1,149,905**	**15.8**	**3.0**	**19.5%**	**10.4%**
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,956	5.8	0.9	15.7%	10.7%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	18,215	6.9	1.4	20.8%	15.2%
Thép và sản phẩm thép	37,239	20.2	2.1	18.1%	7.8%
Khai khoáng	12,070	52.7	5.0	2.1%	1.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	20,917	17.5	1.4	11.5%	8.2%
Xây dựng	29,224	- 34.4	1.1	-4.1%	1.5%
Máy công nghiệp	8,335	6.4	1.4	21.3%	14.7%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,114	14.0	1.4	14.4%	10.9%
Lốp xe	7,859	9.5	2.6	29.1%	12.8%
Nuôi trồng nông & hải sản	15,799	9.7	1.3	14.4%	6.4%
Thực phẩm	199,208	22.8	4.7	21.6%	16.7%
Dược phẩm	15,582	12.2	3.1	25.6%	16.7%
Phần mềm	16,457	10.1	2.1	22.1%	9.6%
Sản xuất & phân phối điện	21,886	- 5.5	1.2	-7.0%	3.0%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	212,832	17.8	5.7	32.9%	22.1%
Bảo hiểm nhân thọ	28,103	22.8	2.2	10.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	25,889	14.0	1.4	8.4%	6.2%
Ngân hàng	245,558	11.1	1.2	11.1%	0.9%
Bất động sản	132,590	11.2	2.4	27.2%	6.8%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	37,908	9.9	1.9	20.4%	8.3%

Thống kê thị trường

- HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

Sac Q. Nguyen
sacnq@vietinbanksc.com.vn

Tin kinh tế

Đến hết ngày 15/6, cả nước xuất siêu 1.45 tỷ USD

Theo số liệu thống kê hàng hoá xuất nhập khẩu vừa công bố của Tổng cục Hải quan, tính đến hết ngày 15/6/2014 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt hơn 127.63 tỷ USD, tăng 12.9% (tương ứng tăng hơn 14.57 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2013. Cán cân thương mại hàng hóa trong kỳ 1 tháng 6/2014 (từ 1/6 đến 15/6) có mức thâm hụt 192 triệu USD, đưa cán cân thương mại hàng hóa của cả nước tính đến hết ngày 15/6/2014 có mức thặng dư hơn 1.45 tỷ USD.

HSBC: Kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh 6 tháng cuối năm

Trong báo cáo kinh tế vĩ mô công bố cuối ngày 2/7, nhóm nghiên cứu HSBC đưa ra dự báo GDP của Việt Nam sẽ tăng 5.5% trong năm nay và 5.8% trong năm 2015 do nhu cầu nội địa trì trệ. Nhóm tác giả vẫn cho rằng sản xuất và xuất khẩu đang là "ngôi sao sáng" thúc đẩy tăng trưởng trong nửa cuối năm 2014, song HSBC nhận định tốc độ tăng trưởng sẽ dưới mục tiêu do niềm tin yếu của người tiêu dùng bị ảnh hưởng, các hộ gia đình và doanh nghiệp vẫn cắt giảm chi tiêu và đầu tư, trừ khi họ thấy được dấu hiệu cải cách rõ nét hơn.

ECB sẽ không thể nới lỏng chính sách tiền tệ thêm nữa

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê Liên minh châu Âu (Eurostat) vừa công bố, tỷ lệ lạm phát trong tháng Sáu tại 18 quốc gia Eurozone được duy trì ở mức 0.5% như tháng Năm. Đây là tháng thứ 9 liên tiếp tỷ lệ lạm phát ở khu vực này duy trì ở mức mà Chủ tịch ECB Mario Draghi gọi là "vùng nguy hiểm," tức là dưới 1%. Nhà kinh tế kỳ cựu của Capital Economics, Jennifer McKeown, cho rằng lạm phát thấp đang gây thêm sức ép buộc ECB phải có sự hỗ trợ nhiều hơn về mặt chính sách, nhất là khi có những dấu hiệu gần đây cho thấy đà phục hồi kinh tế đã chậm lại. Tuy nhiên, giới phân tích cho rằng Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sẽ không thể nới lỏng chính sách tiền tệ thêm nữa tại cuộc họp trong tuần này.

Sac Q. Nguyen
sacnq@vietinbanksc.com.vn

Tin doanh nghiệp

DAG: Điều chỉnh mục tiêu lợi nhuận 2014 lên gấp đôi

Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á (HOSE: DAG) vừa công bố biên bản và nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2014. Theo đó, DAG cho biết, sau nửa năm, công ty ước đạt 12.6 tỷ đồng LNST, vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm đã được ĐHCĐ thường niên thông qua hồi cuối tháng 4. Trước tình hình đó, ĐHCĐ bất thường của DAG đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2014 theo hướng tăng lên cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế, trong đó LNST được điều chỉnh tăng gấp đôi, đạt 26.3 tỷ đồng. Cũng lưu ý, mặc dù điều chỉnh tăng gấp đôi, so với kết quả thực hiện năm 2013 (lợi nhuận ròng đạt 26.8 tỷ đồng), kế hoạch sau điều chỉnh này vẫn giảm nhẹ.

CMG: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất 118 tỷ đồng niên độ tài chính 2014 - 2015

Ngày 1/7/2014, HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC (HOSE: CMG) đã họp và thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với chỉ tiêu doanh thu thuần hợp nhất tăng nhẹ 1%, đạt 2,881 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ tiêu LNTT hợp nhất của CMG được đề ra lên tới 118.3 tỷ đồng, bằng 3.7 lần con số thực hiện năm 2013 (32.4 tỷ đồng). Ngày 7/7 tới đây, CMG sẽ tổ chức ĐHCĐ thường niên 2014 để thông qua kế hoạch nói trên. Hiện tại CMG chưa công bố kế hoạch cũng như phương hướng hoạt động chi tiết cho năm tới. Năm 2009, CMG lãi ròng 123 tỷ đồng. Từ năm 2010 trở đi, CMG thu được lợi nhuận tương đối thấp, dưới 40 tỷ đồng/năm, riêng năm 2012 công ty lỗ ròng trên 100 tỷ đồng. Tính đến cuối năm tài chính 2013 (30/3/2014), CMG có khoản lỗ chưa phân phối 89 tỷ đồng.

ITQ: Phát hành 5 triệu cổ phiếu ra công chúng

CTCP Tập đoàn Thiên Quang (HNX: ITQ) sẽ phát hành 5.206 triệu cổ phiếu ra công chúng, trong đó, có 5 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện , 206,000 cổ phiếu phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, cổ đông hiện hữu được mua cổ phiếu theo tỷ lệ 103:50, với giá 10,000 đồng/CP; nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:2. 50 tỷ đồng thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được ITQ bổ sung vốn lưu động phục vụ cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh. Được biết, tháng 5/2014, Công ty đạt doanh thu 60.379 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2013, tổng sản lượng bán ra đạt 1,566 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước.

Market Highlight

VietinBankSc

HOSE	03/07/2014	VNINDEX	585.02	6.23	1.08%	131,463,926 CP	2,004.11 bil VND

Giao dịch khởi sắc, 2 sàn tăng hơn 1% điểm số

VN-Index tăng 6.22 điểm (+1.07%), đóng cửa tại mức 585.02 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài vừa phải, tăng điểm tích cực và đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

- MACD tiếp tục gia tăng mạnh, cho thấy tín hiệu tăng điểm VN-Index vẫn được củng cố.
- Stochastic Oscillator gia tăng trở lại.
- MA10, MA20 gia tăng và trở thành ngưỡng hỗ trợ khá tốt cho chỉ số nếu VN-Index điều chỉnh
- RSI (14) gia tăng lên mức 67. Điều này cho thấy sức mạnh của thị trường đang gia tăng.

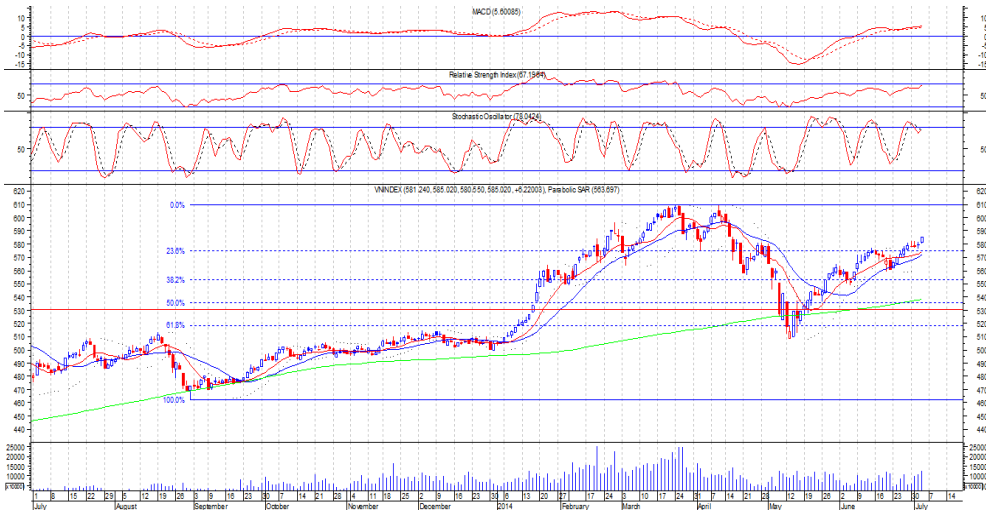

HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	0.3 (3.7%)	11,698,160
FLC	0.4 (3.4%)	10,945,770
HQC	0.1 (1.2%)	4,615,380
HAG	0.3 (1.2%)	3,576,340
SSI	0.2 (0.7%)	3,285,990

HOSE Top 5 theo % tăng

SVI	2.7 (6.9%)	3,040
DHM	0.5 (6.8%)	1,754,390
BTT	2.3 (6.8%)	930
DAG	0.8 (6.6%)	16,550
SGT	0.3 (6.5%)	4,730

HOSE Top 5 theo % giảm

KAC	-0.8 (-6.7%)	20
HAI	-1.6 (-6.7%)	10
LGC	-1.6 (-6.7%)	20
MCP	-1.2 (-6.7%)	2,940
SFC	-1.5 (-6.7%)	1,000

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

GMD	106,4	tỷ	3,293,966
CSM	29,7	tỷ	675,730
KBC	9,6	tỷ	826,610
DRC	9,3	tỷ	178,410
GAS	7,9	tỷ	72,320

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HPG	-71,7	tỷ	1,312,340
HAG	-15,3	tỷ	611,370
VSH	-13,6	tỷ	871,720
PVD	-11,7	tỷ	138,980
DPM	-7,8	tỷ	241,230

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	8,117,886	0.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- Đà tăng tiếp tục lan rộng ở phiên hôm nay, VN-Index duy trì đà tăng ở cả phiên hôm nay, dòng tiền gia tăng và đóng cửa ở mức cao nhất phiên.
- KLGD gia tăng và đạt 127 triệu đơn vị. Dòng tiền liên tục gia tăng là một tín hiệu khá tốt cho thị trường. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã dần được cải thiện.
- Khối ngoại mua ròng 39 tỷ trong phiên hôm nay. Việc khối ngoại liên tục duy trì đà mua ròng sẽ hỗ trợ khá tốt cho thị trường trong bối cảnh hiện nay.
- VN-Index hướng tới vùng kháng cự 580 điểm. Việc dòng tiền gia tăng tốt khiến chúng tôi tin rằng VN-Index nhiều khả năng sẽ chinh phục thành công mốc này.
- NĐT có thể gia tăng lượng hàng có sẵn, có thể xem xét sử dụng margin nếu thanh khoản tiếp tục được duy trì.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	111.0	210,345.00	18.4	5.8	33.4%	22.6%
VNM	833.4	127.0	105,846.54	16.3	5.5	36.4%	29.1%
VCB	2,665.0	25.9	69,024.27	15.7	1.6	10.4%	1.0%
MSN	734.9	92.0	67,611.84	205.0	4.6	2.2%	0.7%
VIC	894.2	65.5	58,572.75	7.8	3.7	47.0%	11.1%
CTG	3,723.4	14.7	54,734.05	8.5	1.0	11.4%	1.1%
BID	2,811.2	15.2	42,730.28	9.3	1.3	14.2%	0.8%
BVH	680.5	41.6	28,307.61	22.8	2.2	10.0%	2.3%
HPG	481.9	55.0	26,504.95	10.9	2.5	25.0%	10.7%
PVD	275.3	85.0	23,396.94	10.7	2.2	21.7%	9.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	13.1	3,351.77	13.8	1.2	NA	TH.DOI
FPT	343.9	48.2	16,575.70	10.0	2.1	NA	TH.DOI
CII	112.9	20.3	2,291.09	15.6	1.4	NA	TH.DOI
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.5	2.0	NA	TH.DOI
NHS	60.8	12.0	729.00	5.3	0.8	NA	TH.DOI
FDC	27.6	19.3	532.87	1.9	0.8	NA	TH.DOI

Market Highlight

HNX	03/07/2014	HNX-Index	79.66	0.76	0.96%	129,767,245 CP	1,280.30 bil. VND

Giao dịch khởi sắc, 2 sàn tăng hơn 1% điểm số

Chỉ số HNX-Index tăng 0.76 điểm (+0.96%), đóng cửa tại mốc 79.66 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài tương đối, chỉ số này tiếp tục tăng điểm khá tích cực và đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục gia tăng và đi sâu vào vùng quá mua.
- MACD gia tăng mạnh, cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index vẫn đang khá mạnh.
- RSI (14) tăng tích cực lên mức 66.
- HNX-Index đang chinh phục lại vùng kháng cự 80 điểm.

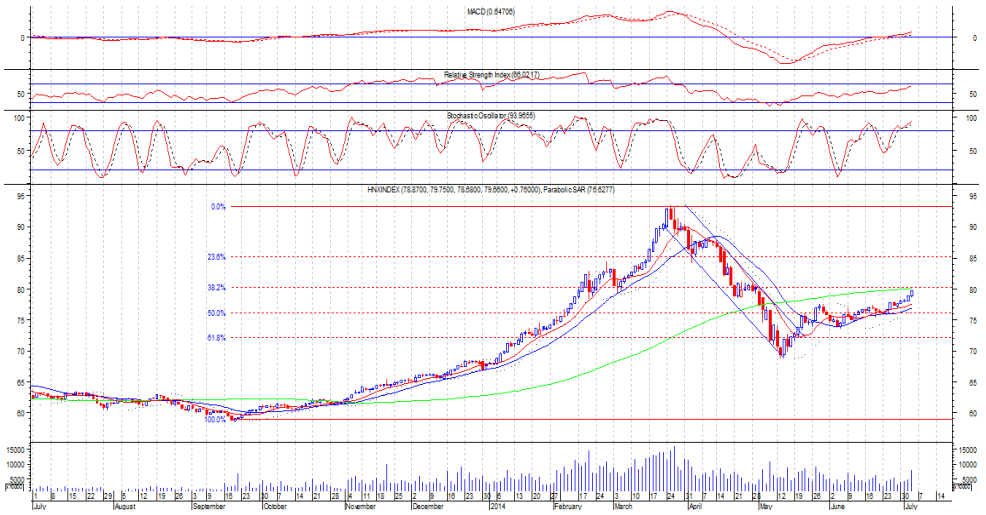

HNX Top 5 theo KLGD

SHB	0.1 (1.0%)	10,210,710
SCR	0.2 (2.3%)	7,249,820
SHS	0.3 (3.3%)	6,110,430
PVX	0.1 (2.3%)	5,570,720
KLF	0.2 (1.8%)	5,300,900

HNX Top 5 theo % tăng

NHC	2.8 (10.0%)	2,100
VDL	2.4 (10.0%)	500
NPS	1.3 (9.8%)	4,600
CJC	2.9 (9.7%)	400
CTX	0.8 (9.5%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

TH1	-2.6 (-9.9%)	300
QST	-1.4 (-9.8%)	100
HHG	-0.4 (-9.8%)	11,900
KTT	-0.5 (-9.6%)	100
HLC	-0.9 (-9.6%)	1,400

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	14,0	tỷ	464,450
VCG	10,4	tỷ	742,100
KLS	2,3	tỷ	180,100
AAA	0,8	tỷ	40,000
IVS	0,4	tỷ	48,100

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVC	-4,3	tỷ	225,200
PGS	-1,0	tỷ	32,000
VND	-0,3	tỷ	18,300
DBC	-0,1	tỷ	6,800
RCL	-0,1	tỷ	4,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,984,750	0.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- Đà tăng tiếp tục lan rộng ở phiên hôm nay, HNX-Index duy trì đà tăng ở cả phiên hôm nay, dòng tiền gia tăng và đóng cửa ở mức cao nhất phiên.
- KLGD gia tăng và đạt 78 triệu đơn vị. Dòng tiền liên tục gia tăng là một tín hiệu khá tốt cho thị trường. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã dần được cải thiện.
- Khối ngoại mua ròng 23 tỷ trong phiên hôm nay. Việc khối ngoại liên tục duy trì đà mua ròng sẽ hỗ trợ khá tốt cho thị trường trong bối cảnh hiện nay.
- HNX-Index hướng tới vùng kháng cự 80 điểm. Việc dòng tiền gia tăng tốt khiến chúng tôi tin rằng VN-Index nhiều khả năng sẽ chinh phục thành công mốc này.
- NĐT có thể gia tăng lượng hàng có sẵn, có thể xem xét sử dụng margin nếu thanh khoản tiếp tục được duy trì.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	909.8	15.6	14,192.58	18.5	1.1	6.1%	0.5%
PVS	446.7	30.2	13,490.35	8.8	1.6	19.3%	6.2%
SHB	886.1	9.9	8,772.23	10.8	0.8	7.9%	0.7%
SQC	110.0	77.8	8,558.00	- 264.0	6.5	-2.4%	-2.0%
VCG	441.7	14.0	6,183.95	13.4	1.1	8.3%	1.8%
OCH	200.0	25.5	5,100.00	36.1	2.4	6.3%	3.1%
PVI	225.4	19.6	4,418.12	16.0	0.7	4.6%	2.1%
NTP	56.3	52.5	2,957.81	10.1	2.3	23.8%	16.0%
VNR	131.1	21.1	2,765.70	7.6	1.1	14.5%	7.0%
LAS	77.8	35.1	2,731.90	6.0	1.9	33.5%	17.5%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	32.1	1,219.80	7.8	1.4	NA	TH.DOI
AAA	19.8	19.2	380.16	7.1	0.7	NA	TH.DOI
VND	96.9	16.8	1,628.53	11.5	1.3	NA	TH.DOI
NTP	56.3	52.5	2,957.81	10.1	2.3	NA	TH.DOI
PVC	50.0	19.2	960.00	11.2	1.1	NA	TH.DOI
DXP	7.9	37.8	297.67	6.0	1.4	NA	TH.DOI

FTSE Vietnam (UCITS ETF)

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDBQ (10 ngày)	KLGDBQ (1 tháng)	KLGDBQ (3 tháng)
MSN	HOSE	734.9	67,611.84	13.73%	92.0	205.02	4.60	198,052	134,239	161,907
VIC	HOSE	894.2	58,572.75	13.68%	65.5	7.76	3.71	296,738	216,068	426,044
HPG	HOSE	481.9	26,504.95	13.62%	55.0	10.89	2.50	725,395	587,643	654,190
PVD	HOSE	275.3	23,396.94	9.64%	85.0	10.66	2.21	351,291	334,677	364,126
HAG	HOSE	718.2	17,953.87	8.07%	25.0	14.61	1.34	2,466,202	2,348,478	2,840,486
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	7.65%	20.4	10.60	1.40	3,199,494	2,729,348	1,546,563
VCB	HOSE	2,665.0	69,024.27	6.07%	25.9	15.67	1.57	679,578	581,457	629,754
DPM	HOSE	379.9	12,195.89	5.32%	32.1	6.46	1.40	880,036	869,031	1,448,200
ITA	HOSE	718.0	6,103.05	3.07%	8.5	103.71	0.75	4,819,780	4,748,684	5,848,584
BVH	HOSE	680.5	28,307.61	2.45%	41.6	22.81	2.24	224,929	196,412	363,629
KBC	HOSE	389.8	4,560.19	2.33%	11.7	26.38	0.89	1,425,225	1,143,920	913,009
HSG	HOSE	96.3	4,401.51	2.28%	45.7	10.85	1.92	98,841	86,997	148,082
GMD	HOSE	114.4	3,890.34	1.97%	34.0	125.03	0.85	224,538	206,616	280,452
VSH	HOSE	206.2	3,217.36	1.58%	15.6	14.97	1.20	597,488	363,741	449,131
PPC	HOSE	318.2	6,553.99	1.47%	20.6	7.18	1.16	265,112	219,726	448,509
CSM	HOSE	67.3	2,947.39	1.45%	43.8	7.97	2.28	499,825	388,606	382,878
DRC	HOSE	83.1	4,278.30	1.34%	51.5	11.50	3.00	334,782	211,354	237,435
HVG	HOSE	120.0	2,892.00	1.24%	24.1	14.71	1.22	754,677	638,636	552,938
PVT	HOSE	255.9	3,351.77	1.16%	13.1	13.77	1.16	2,086,230	1,321,567	922,556
DIG	HOSE	143.0	2,416.63	1.06%	16.9	42.71	0.96	128,459	186,981	309,793
OGC	HOSE	300.0	3,360.00	0.82%	11.2	48.56	1.03	1,468,311	1,389,353	1,925,795

Công ty quản lý	**DB Platinum Advisors**	Ngày lập quỹ	**15/01/2008**	SLCKVN	**22/22**
Chỉ số tham chiếu	**FTST Vietnam Index**	Ngày lập chỉ số	**14/05/2007**	TGTTSQL	**361 mil.**

Market Vectors Vietnam ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDBQ (10 ngày)	KLGDBQ (1 tháng)	KLGDBQ (3 tháng)
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	7.67%	20.4	10.60	1.40	3,199,494	2,729,348	1,546,563
MSN	HOSE	734.9	67,611.84	7.43%	92.0	205.02	4.60	198,052	134,239	161,907
VCB	HOSE	2,665.0	69,024.27	7.31%	25.9	15.67	1.57	679,578	581,457	629,754
VIC	HOSE	894.2	58,572.75	6.29%	65.5	7.76	3.71	296,738	216,068	426,044
DPM	HOSE	379.9	12,195.89	5.63%	32.1	6.46	1.40	880,036	869,031	1,448,200
BVH	HOSE	680.5	28,307.61	5.63%	41.6	22.81	2.24	224,929	196,412	363,629
PVS	HNX	446.7	13,490.35	5.50%	30.2	8.82	1.57	2,803,370	2,033,077	2,075,854
PVD	HOSE	275.3	23,396.94	3.79%	85.0	10.66	2.21	351,291	334,677	364,126
ITA	HOSE	718.0	6,103.05	3.48%	8.5	103.71	0.75	4,819,780	4,748,684	5,848,584
SHB	HNX	886.1	8,772.23	3.36%	9.9	10.75	0.82	4,537,152	4,099,811	6,172,979
HAG	HOSE	718.2	17,953.87	3.27%	25.0	14.61	1.34	2,466,202	2,348,478	2,840,486
VCG	HNX	441.7	6,183.95	3.21%	14.0	13.36	1.07	1,188,985	1,337,023	1,777,778
OGC	HOSE	300.0	3,360.00	2.07%	11.2	48.56	1.03	1,468,311	1,389,353	1,925,795
DRC	HOSE	83.1	4,278.30	1.52%	51.5	11.50	3.00	334,782	211,354	237,435
GMD	HOSE	114.4	3,890.34	1.49%	34.0	125.03	0.85	224,538	206,616	280,452
PPC	HOSE	318.2	6,553.99	1.32%	20.6	7.18	1.16	265,112	219,726	448,509
PVT	HOSE	255.9	3,351.77	1.16%	13.1	13.77	1.16	2,086,230	1,321,567	922,556
PVX	HNX	400.0	1,800.00	0.00%	4.5	- 0.79	2.20	5,216,206	5,974,712	7,685,994

Công ty quản lý	**Van Eck Global**	Ngày lập quỹ	**08/11/2009**	SLCKVN	**17/27**
Chỉ số tham chiếu	**Market Vector Vietnam Index**	Ngày lập chỉ số	**24/11/2008**	TGTTSQL	**439.5 mil.**

MSCI Frontier Market Index ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDBQ (10 ngày)	KLGDBQ (1 tháng)	KLGDBQ (3 tháng)
VIC	HOSE	894.2	58,572.75	0.00%	65.5	7.76	3.71	296,738	216,068	426,044
MSN	HOSE	734.9	67,611.84	0.00%	92.0	205.02	4.60	198,052	134,239	161,907
DPM	HOSE	379.9	12,195.89	0.00%	32.1	6.46	1.40	880,036	869,031	1,448,200
HAG	HOSE	718.2	17,953.87	0.00%	25.0	14.61	1.34	2,466,202	2,348,478	2,840,486
VCB	HOSE	2,665.0	69,024.27	0.00%	25.9	15.67	1.57	679,578	581,457	629,754
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	0.00%	20.4	10.60	1.40	3,199,494	2,729,348	1,546,563
BVH	HOSE	680.5	28,307.61	0.00%	41.6	22.81	2.24	224,929	196,412	363,629
CTG	HOSE	3,723.4	54,734.05	0.00%	14.7	8.52	0.98	254,383	247,950	452,499
GAS	HOSE	1,895.0	210,345.00	0.00%	111.0	18.36	5.82	333,338	337,128	456,477

Công ty quản lý	**Royal Bank of Scotland**	Ngày lập quỹ	**19/09/2011**	SLCKVN	**9/142**
Chỉ số tham chiếu	**MSCI Frontier Markets Index**	Ngày lập chỉ số	**30/11/2007**	TGTTSQL	**22.25 mil.**

iShares MSCI Frontier 100 Index Fund

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDBQ (10 ngày)	KLGDBQ (1 tháng)	KLGDBQ (3 tháng)
MSN	HOSE	734.9	67,611.84	0.90%	92.0	205.02	4.60	198,052	134,239	161,907
VIC	HOSE	894.2	58,572.75	0.55%	65.5	7.76	3.71	296,738	216,068	426,044
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	0.31%	20.4	10.60	1.40	3,199,494	2,729,348	1,546,563
VCB	HOSE	2,665.0	69,024.27	0.23%	25.9	15.67	1.57	679,578	581,457	629,754
DPM	HOSE	379.9	12,195.89	0.15%	32.1	6.46	1.40	880,036	869,031	1,448,200
BVH	HOSE	680.5	28,307.61	9.00%	41.6	22.81	2.24	224,929	196,412	363,629

Công ty quản lý	**iShares**	Ngày lập quỹ	**12/09/2012**	SLCKVN	**6/102**
Chỉ số tham chiếu	**MSCI Frontier 100 Index**	Ngày lập chỉ số	**30/11/2007**	TGTTSQL	**519.45 mil.**

iShares MSCI Vietnam Investable Market Index Fund ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDBQ (10 ngày)	KLGDBQ (1 tháng)	KLGDBQ (3 tháng)

Công ty quản lý	**iShares**	Ngày lập quỹ		SLCKVN	
Chỉ số tham chiếu	**MSCI VN Investable Market Indx**	Ngày lập chỉ số	**01/12/2010**	TGTTSQL	**4,752.96 mil.**

Market Highlight

VietinBankSc

03 July 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	6,956	5.8	0.9	15.7%	10.7%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	18,215	6.9	1.4	20.8%	15.2%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,801	23.3	0.8	2.8%	1.7%
Sản xuất giấy	773	7.9	0.7	10.7%	5.4%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	37,239	20.2	2.1	18.1%	7.8%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,623	4.1	0.7	18.2%	3.8%
Khai khoáng	12,070	52.7	5.0	2.1%	1.4%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	20,917	17.5	1.4	11.5%	8.2%
Xây dựng	29,224	- 34.4	1.1	-4.1%	1.5%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,141	7.4	1.2	17.7%	9.4%
Công nghiệp phức hợp	842	4.3	1.0	22.2%	16.3%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,732	9.8	1.0	7.7%	3.8%
Thiết bị điện	1,638	- 17.4	0.8	0.1%	-0.9%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	39	24.4	0.5	2.2%	1.5%
Máy công nghiệp	8,335	6.4	1.4	21.3%	14.7%
Vận tải					
Vận tải thủy	8,272	- 2.8	0.9	3.6%	0.8%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,114	14.0	1.4	14.4%	10.9%
Dịch vụ vận tải	5,824	8.6	1.5	18.2%	11.2%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	3,465	10.5	1.4	13.9%	4.7%
Đào tạo & Việc làm	200	9.5	0.6	8.1%	2.7%
Nhà cung cấp thiết bị	178	8.2	0.8	10.5%	4.6%
Chất thải & Môi trường	152	2.3	0.7	34.5%	17.0%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,682	9.5	1.2	12.9%	7.4%
Lốp xe	7,859	9.5	2.6	29.1%	12.8%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,825	7.0	1.1	15.9%	8.5%
Vang & Rượu mạnh	340	12.6	2.0	18.5%	11.3%
Đồ uống & giải khát	261	7.5	1.4	14.2%	9.7%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	15,799	9.7	1.3	14.4%	6.4%
Thực phẩm	199,208	22.8	4.7	21.6%	16.7%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	53	42.2	0.7	1.6%	1.2%
Thiết bị gia dụng	2,142	8.2	0.9	12.4%	6.1%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	151	8.5	1.4	14.5%	10.1%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	3,103	8.6	1.5	17.9%	7.0%
Giầy dép	8	- 1.1	0.5	-33.3%	-19.0%
Hàng cá nhân	4,737	8.6	1.7	16.8%	9.0%
Thuốc lá					
Thuốc lá	687	- 8.2	1.0	1.2%	4.5%

Market Highlight

VietinBankSc

03 July 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	841	15.1	0.9	4.9%	2.9%
Dụng cụ y tế	147	3.6	1.9	31.8%	13.0%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	177	8.4	1.1	13.2%	9.3%
Dược phẩm	15,582	12.2	3.1	25.6%	16.7%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	330	43.2	1.0	2.4%	0.7%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	714	12.8	1.1	12.6%	8.0%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,246	9.0	1.3	14.3%	3.2%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2.7	0.5	18.3%	11.3%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,025	8.2	0.9	12.3%	8.1%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	211	9.2	4.0	52.7%	27.1%
Khách sạn	5,658	35.4	2.3	6.0%	3.1%
Dịch vụ giải trí	2,231	28.0	1.4	15.2%	12.9%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,217	10.8	2.1	16.5%	14.6%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	61	14.3	0.4	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	539	21.4	0.7	3.1%	1.2%
Internet	340	71.7	0.8	1.1%	0.2%
Phần mềm	16,457	10.1	2.1	22.1%	9.6%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	438	15.7	0.8	4.0%	1.6%
Thiết bị văn phòng	268	5.2	1.0	20.0%	14.9%
Thiết bị viễn thông	2,121	14.3	0.7	5.1%	3.7%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	21,886	- 5.5	1.2	-7.0%	3.0%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	212,832	17.8	5.7	32.9%	22.1%
Nước	1,208	6.5	1.0	16.8%	11.2%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,148	5.1	0.8	15.3%	5.0%
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,604	12.5	0.7	5.8%	2.7%
Tái bảo hiểm	2,700	7.6	1.1	14.5%	7.0%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	28,103	22.8	2.2	10.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,300	48.6	1.0	2.1%	0.6%
Môi giới chứng khoán	25,889	14.0	1.4	8.4%	6.2%
Ngân hàng					
Ngân hàng	245,558	11.1	1.2	11.1%	0.9%
Bất động sản					
Bất động sản	132,590	11.2	2.4	27.2%	6.8%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	7	12.4	0.7	5.5%	2.5%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	37,908	9.9	1.9	20.4%	8.3%

P/E: PE 4 quý gần nhất I **P/B**: Hệ số giá / Giá trị sổ sách I **ROE**: Lãi ròng / Vốn CSH I **ROA**: Lãi ròng / Tổng tài sản

- **Nguyễn Hữu Quang** — **Giám đốc Tư vấn Đầu tư**
  quangnh@vietinbanksc.com.vn

- **Nguyễn Quang Sắc** — sacnq@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường

- **Nguyễn Thu Hằng** — hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Thép và sản phẩm thép
  - Dược phẩm

- **Nguyễn Hoài Nam** — namnh@vietinbanksc.com.vn
  - Sản phẩm hóa dầu
  - Phân phối xăng dầu, khí đốt
  - Thiết bị và dịch vụ dầu khí

- **Vũ Ánh Nguyệt** — nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Nhựa, cao su, sợi
  - Thực phẩm
  - Nuôi trồng nông và hải sản

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.